**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 145, 146

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC**

**Bài 02: HƯƠNG LÀNG (T1+2)**

Thời gian thực hiện ngày 11 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh, HS địa phương dễ viết sai: *thoảng nhẹ, những, tưởng như, thơm mãi, chân đất, quen thuộc, đất quê, viên trứng cua, hít thở, quanh mâm, ngắt*. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: *mộc mạc, chân đất , đượm, ...* trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa cảu bà: Vẽ đẹp của làng quê hiện lên qua mùi hương quen thuộc, giản dị, mộc mạc nhưng nồng nàn và tình cảm sâu sắc của tác giả đối với thô quê.

- Nhận biết và sử dụng được pháp tu từ so sánh ( so sánh hoạt động với hoạt động)

- Hiểu nghệ thuật sử dụng từ ngữ gợi tả , gợi cảm trong miêu tả Hương làng của tác giả; cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn, tình yêu quê hương, làng xóm của tác giả.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phân tích, cảm nhận các chi tiết miêu tarmuif hương trong bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm.

- Phẩm chất yêu nước: tình yêu thiên nhiên, quê hương, làng xóm, yêu thích cái đẹp.

- Phẩm chất nhân ái: yêu thích cái đẹp

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Em yêu Sông quê”.- Hình thức chơi: HS chọn các quần đảo, đảo trên trò chơi để đọc 1 khổ thơ trong bài và trả lời câu hỏi.+ Câu 1: Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết bài thơ tả cảnh một vùng quê?+ Câu 2: Tìm những hình ảnh yên bình của dòng sông quê hương?+ Câu 3: Những âm thanh nào đem lại không khí vui tươi, ấm áp cho dòng sông?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- 4 HS tham gia:+ Các từ ngữ: *bờ tre, bầy sẻ, khúc sông quê, cầu tre lắt lẻo, bờ sông, câu hò, tình quê*.+ Các hình ảnh trong bài thơ đều rất đẹp và bình yên: *bờ tre, bầy sẻ, cầu tre lắt lẻo, thuyền nan nghèo lặng lờ trôi, em cùng bè bạn soi bóng mình tuổi hoa.*+ Tiếng bờ tre xào xạc trong gió, tiếng bầy sẽ “nhả nhạc” rộn rã cả mọt khúc sông, tiếng cười của các bạn nhỏ trong trẻo, vang vọng hai bờ sông; tiếng hò mênh mông tha thiết cất lên từ những chiếc thuyền nan trên sông. - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu: - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh, HS địa phương dễ viết sai: *thoảng nhẹ, những, tưởng như, thơm mãi, chân đất, quen thuộc, đất quê, viên trứng cua, hít thở, quanh mâm, ngắt*. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: *mộc mạc, chân đất , đượm, ...* trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa cảu bà: Vẽ đẹp của làng quê hiện lên qua mùi hương quen thuộc, giản dị, mộc mạc nhưng nồng nàn và tình cảm sâu sắc của tác giả đối với thô quê.**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài. - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng thong thả, trang trọng. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm. - Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: (4 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *đất quê*+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *hương ấy*+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *quanh mâm*.+ Đoạn 4: Còn lại- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.- Luyện đọc từ khó: *thoảng nhẹ, những, tưởng như, thơm mãi, chân đất, quen thuộc, đất quê, viên trứng cua, hít thở, quanh mâm, ngắt*. - Luyện đọc câu: *Cứ muốn căng lồng ngực ra/ mà hít thở/ đến no nê, giống như thuở nhỏ/ hít hà hương hương thơm/ từ nồi cơm gạo mới/ mẹ bắc ra/ và gọi cả nhà/ ngồi vào quanh mâm..*- GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ khómộc mạc:  chân đất: đượm:.*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.- GV nhận xét các nhóm.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Mỗi khi đi trong làng, tác giả cảm nhận được điều gì?+ Câu 2: Tìm những từ ngữ trong bài đọc tả hương thơm của hoa, lá?+ Câu 3: Ngày mùa, làng quê tác giả còn có những hương thơm đặc biệt nào?+ Câu 4: Theo em vì sao bài đọc lại có tên là hương làng?- GV nhận xét, tuyên dương, Chốt: *Bài đọc có tên Hương làng vì nó miêu tả hương thơm của cây cối, hoa lá tự nhiên quen thuộc, mộc mạc, đặc trưng của làng quê.*- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét, tuyên dương, nêu nội dung: Bài văn thể hiện vẻ đẹp của làn quê hiện lên qua những mùi hương quen thuộc, giản dị, mộc mạc nhưng nồng nàn, và tình cảm sâu sắc, của tác giả với quê hương, làng xóm. | - Hs lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- HS đọc từ ngữ: mộc mạc: giản dị, đơn sơ, giữ nguyên vẻ tự nhiên. chân đất: mộc mạc, không màu mè đượm: thấm sâu, đậm vào bên trong. - HS luyện đọc theo nhóm 4.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Mỗi khi đi trong làng tác giả luôn cảm nhận được mùi hương mộc mạc, chân chất quen thuộc của đất quê.+ Đó là các từ ngữ: hoa thiên lí thoảng nhẹ, bay đến rồi thoáng cái bay đi; hoa cau thơm lạ lùng, hoa ngâu thơm lạ lùng, hoa ngâu thơm nồng nàn, tưởng như có thể sờ được, nắm được các mùi hương ấy; các loài lá đượm một mùi hương mãi không thôi...+ Đó là hương cốm, hương lúa, hương rơm rạ;...mùi thơm từ đồng vào, thơm trên đường làng, thơm ngoài sân đình, thơm trên các ngõ..+ HS nói suy nghĩ các nhân+ HS khác nhận xét- HS lắng nghe.- 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.- HS đọc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**- Mục tiêu:- Nhận biết và sử dụng được phép tu từ so sánh ( so sánh hoạt động với hoạt động)- Hiểu nghệ thuật sử dụng từ ngữ gợi tả , gợi cảm trong miêu tả Hương làng của tác giả; cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn, tình yêu quê hương, làng xóm của tác giả.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1- GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp- GV mời đại diện trình bày.***1. Đọc câu sau và hoàn chỉnh bảng so sánh ở bên dưới***Tôi cứ muốn căng lồng ngực ra mà hít thở đến no nê những mùi thơm ấy giống như thuở nhỏ hít hà hương thơm từ nồi cơm gạo mới mẹ bắc ra.(Hình)- GV nhận xét, tuyên dương, chốt ý đúng***2. Tìm những hoạt động được so sánh với nhau trong mỗi câu văn, câu thơ sau(Làm việc nhóm 2)*** - GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2- GV mời HS trình bày.- GV mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương***Hình)***a) Những con bướm vàng sẫm, ven cánh có răng cưa, lượn lờ đờ như trôi trong nắng. *Vũ Tú Nam*b) Con mẹ đẹp sao Những hòn tơ nhỏ Chạy như lăn tròn Trên sân trên cỏ *Phạm Hổ*c) Thuyền chồm lên hụp xuống như nô giỡn. *Bùi Hiển* | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc chung cả lớp, suy nghĩ và điền từ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động1 | Từ so sánh | Hoạt động 2 |
| Hít thở những mùi thơm ấy | ( Giống như ) | Hít hà hương thơm từ nồi cơm gạo mẹ mới bắt ra |

- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc nhóm 2, thảo luận.- Một số HS trình bày theo kết quả của mình:- Các nhóm nhận xét.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  Câu | Hoạt động 1 | Từ so sánh | Hoạt động 2 |
| a) | Lượn ( lờ đờ) | như | Trôi ( trong nắng) |
| b) | Chạy | như | Lăn tròn |
| c) | Chồm lên hụp xuống | như | Nô giỡn |

 |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.+ Cho HS đọc câu sau:Con trâu đen chân đi như đập đất + Tìm hoạt động được so sánh với nhau trong câu trên- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ HS đọc+ Tìm hoạt động được so sánh với nhau trong câu: hoạt động **đi** được so sánh với hoạt động **đập đất**.- HS trình bày- HS khác nhận xét- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................